

Bản án số: 154/2017/HSST
Ngày 25-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Nghiêm.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Hữu Anh

Bà Bùi Thị Đào

Ông Nguyễn Văn Khiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Quý, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2017/HSST, ngày 08/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị KL, tên gọi khác (Nguyễn Thị HL), sinh ngày 18/11/1970; nguyên quán: Huyện Th, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ 3, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Nguyên trưởng phòng hành chính tổng hợp, nguyên kế toán trưởng Trung tâm y tế thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 23-QĐ/UBKTTU ngày 17/6/2016 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Sơn La; con ông: Nguyễn Văn N (Liệt sĩ) và bà: Đinh Thị M; chồng: Vũ Quang H; có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2016 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (có mặt).

2. Đỗ Xuân S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/7/1961; quê quán: Xã Ch, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Trung tâm y tế thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 37a-QĐ/UBKTTU ngày 02/8/2017 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Sơn La; con ông: Đỗ Xuân M và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ: Vũ Thị Nh, có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị KL: Ông Đèo Văn H, Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trung tâm y tế thành phố Sơn La, đại diện là ông Đặng Mạnh H, chức vụ Giám đốc (có mặt).

Bà Lò Thị L1, nguyên Thủ quỹ Trung tâm y tế thành phố Sơn La, trú tại tổ 8, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi tham ô tài sản của Nguyễn Thị KL:

Nguyễn Thị KL, nguyên Trưởng phòng hành chính tổng hợp, kế toán trưởng của Trung tâm y tế thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, trong quá trình thực thi nhiệm vụ đã có hành vi tham ô tài sản như sau:

1.1 Sử dụng tiền ngân sách để chi trả tiền chế độ thai sản để chiếm đoạt.

Năm 2013: Trung tâm y tế thành phố Sơn La được Bảo hiểm xã hội thành phố Sơn La duyệt thanh toán chế độ thai sản và dưỡng sức sau khi sinh cho 06 đối tượng với số tiền 123.340500 đồng, trong đó, số tiền cấp bù là 41.652.632 đồng; trích 02% từ quỹ lương tại đơn vị là 81.687.868 đồng. Nguyễn Thị KL đã lập chứng từ chuyển số tiền 66.296.229 đồng trong số tiền 81.687.868 đồng được giữ lại từ tài khoản của ngân sách sang tài khoản tiền gửi của Trung tâm y tế mở tại Phòng giao dịch Kho bạc thành phố Sơn La, (ngày 05/02/2013 chuyển 21.321.000đ; ngày 16/3/2013 chuyển 23.079.000đ; ngày 02/4/2013 chuyển 21.896.000đ).

Lần 1: Nguyễn Thị KL đã lập 03 Giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử (UNC): (UNC số 8 ngày 16/7/2013; UNC số 9 ngày 09/8/2013; UNC số 12 ngày 06/12/2013) thanh toán tiền thai sản, kèm theo danh sách của 03 đối tượng không thuộc trường hợp được hưởng tiền thai sản dưỡng sức sau sinh gồm: Đỗ Thị Th; Trần Thị L2; Tạ Thị L.A để trình Đỗ Xuân S, Giám đốc, chủ tài khoản ký duyệt. KL mang Giấy ủy nhiệm chi cùng Giấy chứng sinh, Giấy chứng nhận phẫu thuật đã lập không ra Kho bạc đề nghị Kho bạc, Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp thành phố Sơn La chuyển tiền vào tài khoản của Đỗ Thị Th số tiền 23.079.000 đồng ngày 16/7/2013; Trần Thị L2 số tiền 9.008.174 đồng ngày 09/8/2013; Tạ Thị L.A số tiền 12.403.055 đồng ngày 16/12/2013. Sau khi các cá nhân này phát hiện tài khoản phát sinh không đúng chế độ, đã rút tiền từ tài khoản cá nhân về chuyển lại cho KL tổng số tiền là 44.490.229 đồng (có giấy biên nhận giao tiền). KL khai số tiền trên KL đã chiếm đoạt sử dụng.

Lần 2: KL lập Giấy rút tiền mặt số 01 ngày 04/2/2013 và số 02 ngày 01/5/2013 trình Đỗ Xuân S ký, sau đó KL giao cho Lò Thị L1 ra Kho bạc làm thủ tục rút tiền, ngày 05/2/2013 rút 21.744.000 đồng; ngày 03/4/2013 rút

21.986.000 đồng. Tổng cộng hai lần L1 rút 43.640.000 đồng, KL yêu cầu L1 đưa cho KL để chi cho hoạt động của đơn vị. Các lần giao tiền cho KL, L1 chỉ theo dõi, ký nhận với KL trên sổ tay cá nhân. KL khai số tiền trên KL đã chi trả cho Lò Thị Thu H thuộc đối tượng được hưởng chế độ thai sản và dưỡng sức sau sinh là 19.610.500. Còn lại 24.029.500 đồng KL đã chiếm đoạt.

Năm 2013, Nguyễn Thị KL đã chiếm đoạt 68.519.799 đồng.

Năm 2014: Bảo hiểm xã hội thành phố Sơn La duyệt chế độ thai sản và dưỡng sức sau sinh cho 06 đối tượng số tiền 129.582.000 đồng. KL làm thủ tục chuyển số tiền 66.201.000 đồng từ tài khoản ngân sách sang tài khoản tiền gửi tại Phòng giao dịch Kho bạc thành phố Sơn La. Tương tự như năm 2013, KL đã 02 lần chiếm đoạt tiền như sau:

Lần 1: KL đã lập 04 Giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, tiền điện tử gồm: UNC số 01 ngày 27/01/2014; UNC số 02 ngày 13/3/2014; UNC số 05 ngày 01/5/2014; UNC số 06 ngày 26/5/2014, kèm theo danh sách 03 đối tượng không thuộc trường hợp được hưởng tiền thai sản sau sinh: Trần Thị L2; Tạ Thị L.A; Phạm Thị Hồng D2 trình Đỗ Xuân S ký. Sau đó KL đã sử dụng những chứng từ lập khống ra Kho bạc đề nghị Kho bạc, Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp thành phố Sơn La chuyển tiền vào tài khoản của 03 đối tượng cụ thể là: Ngày 27/01/2014 chuyển vào tài khoản của Trần Thị L2 số tiền 20.241.402 đồng; ngày 14/3/2014 chuyển vào tài khoản của Trần Thị L2 số tiền 23.495.000 đồng; ngày 14/4/2014 chuyển vào tài khoản của Tạ Thị L.A số tiền là 67.895.655 đồng; ngày 27/5/2014 chuyển vào tài khoản của Phạm Thị Hồng D2 số tiền 23.007.000 đồng. Tổng cộng là 134.639.057 đồng, các cá nhân trên đã rút tiền và đưa lại cho KL (có giấy biên nhận) KL đã chiếm đoạt và sử dụng.

Lần 2: Ngày 07/01/2014, KL lập Giấy rút tiền trình Đỗ Xuân S ký và giao cho Lò Thị L1 thủ quỹ ra Kho bạc thành phố Sơn La rút 19.699.000 đồng, sau khi rút tiền về KL yêu cầu L1 giao cho KL để chi cho hoạt động của đơn vị, khi giao tiền, L1 theo dõi, ký nhận với KL trên sổ tay. Số tiền này KL đã chiếm đoạt.

Năm 2014, KL đã chiếm đoạt số tiền là 154.338.057 đồng.

Như vậy trong hai năm 2013 năm 2014 Nguyễn Thị KL đã chiếm đoạt số tiền chế độ thai sản và dưỡng sức sau sinh là 222.857.856 đồng.

Do số tiền chi trả chế độ thai sản của năm 2013 năm 2014 KL đã sử dụng chi tiêu cá nhân không có để trả cho các đối tượng được hưởng, năm 2014 KL đã chỉ đạo Nguyễn Thị Kh kế toán đơn vị lập bảng lương các tháng 1,3,4,5,6,7,9,10,12 để chi trả tiền thai sản cho 11 đối tượng được hưởng chế độ thai sản dưỡng sức sau sinh từ nguồn ngân sách cấp số tiền là 233.077.000đ để bù vào số tiền KL đã chiếm đoạt.

1.2. Hành vi tham ô tiền ngân sách thông qua chứng từ mua sắm thiết bị y tế và chi lương hợp đồng, phụ cấp lương.

Năm 2014, Nguyễn Thị KL đã nhiều lần tạm ứng tiền quỹ không có chứng từ kế toán, sau đó chiếm đoạt. KL quyết toán số tiền đã chiếm đoạt bằng

các thủ đoạn sau:

Lần 1: Quyết toán thông qua chứng từ mua sắm thiết bị y tế

Năm 2014, Nguyễn Thị KL đã nhiều lần lập Giấy rút dự toán ngân sách đề nghị tạm ứng tại Kho bạc với nội dung: Tạm ứng tiền trực y tế cơ sở, tiền công tác phí, tiền làm thêm giờ với tổng số tiền 2.509.000.000 đồng để trình Đỗ Xuân S ký. KL đã chỉ đạo Lò Thị L1 mang chứng từ ra Kho bạc thành phố rút tiền 2.509.000.000 đồng đem về nhập quỹ của đơn vị. Với mục đích chiếm đoạt số tiền để chi tiêu. KL đã nhiều lần yêu cầu Lò Thị L1 cho KL tạm ứng với lý do chi cho nghiệp vụ chuyên môn. Khi xuất tiền không làm thủ tục tạm ứng, không lập phiếu chi mà chỉ ghi, ký nhận vào sổ tay của Lò Thị L1. Sau đó KL đã lập 03 Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng kèm theo bảng kê chứng từ thanh toán với nhiều nội dung chi, trong đó KL lập không nội dung: Chi mua vật tư chuyên môn như Bông, Băng, Cồn vật tư rẻ tiền mau hỏng tại tiểu mục kế toán (7000, 7001) để tránh sự kiểm soát của Kho bạc khi làm thủ tục thanh toán tiền tạm ứng. Sau khi lập Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng kèm bản kê chứng từ thanh toán, KL đã trình Đỗ Xuân S ký vào mục “Thủ trưởng đơn vị”, do tin tưởng KL Sơn đã ký mà không kiểm tra nội dung. Hoàng Thị L2 cán bộ Kho bạc trực tiếp quản lý thu chi ngân sách của đơn vị đã chấp nhận thanh toán số tiền là 98.600.000 đồng, số tiền này KL khai có sử dụng mua vật tư chuyên môn đúng quy định là 351.300 đồng. Số tiền còn lại 98.248.700 đồng là số tiền thanh toán không số tiền KL đã chiếm đoạt trước đó.

Đến đầu năm 2015, khi làm thủ tục quyết toán với Phòng tài chính kế hoạch thành phố do không có chứng từ, KL đã lập không phiếu kê mua hàng và mua hóa đơn bán hàng không tại Nhà thuốc dụng cụ y tế kinh doanh thương mại do bà Trần Thị L2 làm chủ, KL đã tẩy xóa và sửa ngày, tháng, năm. Do chứng từ bị tẩy xóa và các phiếu kê mua hàng không hợp lệ, Phòng tài chính kế hoạch thành phố đã xuất toán số tiền 98.248.700đ.

Lần 2: Thông qua chi không lương hợp đồng và phụ cấp lương.

Để quyết toán số tiền KL tạm ứng, tháng 12/2014, KL đã lập phiếu chi lương bằng tiền mặt trong đó chi tăng lương hơn so với thực tế số tiền là 71.363.274 đồng, đồng thời hạch toán vào báo cáo tài chính quyết toán năm 2014 tại tiểu mục “lương ngạch bậc (6601) số tiền 47.381.874đ và tiểu mục “lương hợp đồng” (6051) số tiền 23.981.400đ trình Đỗ Xuân S ký. Khi Phòng tài chính kế hoạch thành phố duyệt quyết toán năm 2014 phát hiện có sự chênh lệch đã xuất toán số tiền 71.363.274 đồng. Phiếu chi có số tiền không KL đã tiêu hủy và lập lại phiếu chi đúng với thực tế trình Đỗ Xuân S ký đưa vào chứng từ lưu.

Như vậy Nguyễn Thị KL đã chiếm đoạt tiền ngân sách thông qua chứng từ mua sắm thiết bị y tế và chi không lương hợp đồng, phụ cấp lương là 169.611.974 đồng.

1.3. Hành vi tham ô tiền khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Năm 2013 năm 2014, Bảo hiểm y tế thành phố duyệt cấp cho Trung tâm y

tế thành phố tiền khám chữa bệnh bảo hiểm y tế số tiền là 2.650.000.000 đồng. Trong đó năm 2013 là 1.350.000.000 đồng; năm 2014 là 1.300.000.000 đồng. Năm 2013 Trung tâm y tế thành phố đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho 06 đơn vị cung ứng thuốc với tổng số tiền 967.751.400 đồng. Năm 2014 thanh toán cho 01 đơn vị cung ứng thuốc số tiền 100.000.000 đồng.

Năm 2013, Nguyễn Thị L2 khai đã lập 04 Giấy rút tiền mặt từ tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc thành phố với nội dung thanh toán tiền thủ thuật, tiền công khám chữa bệnh trình Đỗ Xuân S ký. Theo sự chỉ đạo của KL, Lò Thị L1 đã 04 lần ra kho bạc rút tiền (ngày 25/3/2013 rút 15.044.000 đồng; ngày 27/9/2013 rút 146.253.200 đồng; ngày 13/12/2013 rút 98.420.000 đồng; ngày 24/12/2013 rút 122.000.000 đồng). Tổng cộng 04 lần L1 rút là 381.717.200 đồng đã nhập quỹ.

Năm 2014, KL lập 10 Giấy rút tiền mặt từ tài khoản tiền gửi với nội dung thanh toán tiền thủ thuật, tiền công khám chữa bệnh với tổng số tiền là 1.200.000.000 đồng. Lò Thị L1 đã rút về và nhập quỹ.

Như vậy, năm 2013 năm 2014 KL đã làm thủ tục rút tiền từ Kho bạc về nhập quỹ là 1.581.717.200 đồng. KL thanh toán tiền công khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các trạm y tế xã, phường là 61.719.400 đồng (năm 2013 là 23.256.000 đồng; năm 2014 là 37.437.463 đồng); Thanh tra sở y tế tạm giữ số tiền 18.380.900 đồng; KL đã nộp lại Kho bạc số tiền là 600.000 đồng để thanh toán cho hai đơn vị cung ứng thuốc. Còn lại 877.360.900 đồng, KL khai đề nghị L1 cho KL tạm ứng để KL thanh toán tiền công khám chữa bệnh (các lần tạm ứng đều không có chứng từ kế toán) KL ký nhận vào sổ tay của L1, từ tháng 2/2014 đến 15/8/2014, Lò Thị L1 cho KL tạm ứng 07 lần: Ngày 08/01/2014 ứng 19.860.900 đồng; ngày 12/02/2014 ứng 357.500.000 đồng; ngày 26/6/2014 ứng 185.404.000 đồng; ngày 01/7/2014 ứng 154.000.000 đồng; ngày 09/7/2014 ứng 127.000.000 đồng; ngày 14/7/2014 ứng 20.000.000 đồng; ngày 15/8/2014 ứng 13.596.000 đồng. Tổng cộng là 877.360.900 đồng KL đã chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

Tổng số tiền Nguyễn Thị KL đã chiếm đoạt là 1.269.830.730 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu tám trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị KL khai đã đưa cho Đỗ Xuân S 12.000.000 đồng, khi đưa tiền không làm giấy biên nhận, không có ai chứng kiến, ngoài lời khai của KL không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc KL đưa cho Sơn, do vậy không có căn cứ.

Quá trình khám xét nơi làm việc của Nguyễn Thị KL, Cơ quan điều tra thu giữ 01 CPU máy tính là tài sản của Trung tâm y tế thành phố Sơn La.

2. Hành vi Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của nhà nước của Đỗ Xuân S:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đỗ Xuân S Giám đốc Trung tâm y tế thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã có hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả

nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước như sau:

Năm 2013 năm 2014, Bảo hiểm xã hội thành phố duyệt chế độ thai sản và dưỡng sức sau sinh cho 12 đối tượng với tổng số tiền là 252.922.500 đồng. Với mục đích chiếm đoạt số tiền trên để chi tiêu sử dụng cá nhân, Nguyễn Thị KL đã và lập 07 Giấy ủy nhiệm chi và lập không danh sách các đối tượng không phải là đối tượng được hưởng chế độ thai sản và dưỡng sức sau sinh của 04 người gồm: Trần Thị L2, Tạ Thị L.A, Đỗ Thị Th và Phạm Thị Hồng D2 và 02 Giấy rút tiền mặt trình Đỗ Xuân S ký. Để bù lại số tiền KL đã chiếm đoạt sử dụng, năm 2014, KL đã sử dụng tiền ngân sách cấp cho Trung tâm y tế thành phố để chi trả cho 11 đối tượng được hưởng chế độ thai sản và dưỡng sức sau sinh bằng hình thức đưa số tiền chi trả thai sản vào bảng lương tháng 1,3,4,5,6,7,9,10,12 cho từng cá nhân được hưởng số tiền 222.857.874 đồng và trình Sơn ký duyệt. Việc sử dụng tiền ngân sách cấp để chi trả tiền lương thai sản là không đúng chế độ, nhưng khi ký các Giấy ủy nhiệm chi, Giấy rút tiền mặt và các bảng lương Đỗ Xuân S đã không kiểm tra tính chính xác các chứng từ do KL trình ký dẫn đến gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 222.857.874 đồng.

Năm 2014, Nguyễn Thị KL đã làm thủ tục tạm ứng tiền trực y tế cơ sở, tiền làm thêm ngoài giờ, tiền công tác phí và tiền thi đua khen thưởng với tổng số tiền 2.509.000.000 đồng về nhập quỹ của đơn vị. Nguyễn Thị KL đã nhiều lần tạm ứng tiền không có chứng từ kế toán để sử dụng chi tiêu cá nhân. Để bù lại số tiền đã sử dụng, KL đã lập 03 Giấy đề nghị thanh toán kèm theo Bảng kê chứng từ thanh toán đề các ngày: 07/5/2014, 30/6/2014, 18/8/2014, trong đó có nội dung chi mua Bông, Băng, Cồn tại tiểu mục 7001 với tổng số tiền 98.600.000 đồng trình Đỗ Xuân S ký để bù vào số tiền KL đã sử dụng. Thực tế trong số tiền này KL đã chi mua vật tư y tế 351.300 đồng, số tiền còn lại là 98.248.700 đồng là số tiền KL lập không để bù vào số tiền KL đã sử dụng. Sau khi Sơn ký duyệt KL đã đem chứng từ ra Kho bạc thành phố đề nghị thanh toán và đã được cán bộ Kho bạc chấp nhận thanh toán dẫn đến gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 98.248.700 đồng.

Năm 2013 năm 2014, Bảo hiểm y tế thành phố duyệt cấp cho Trung tâm y tế thành phố tiền khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tổng số tiền là 2.650.000.000 đồng. Trung tâm y tế thành phố đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho 07 đơn vị cung ứng thuốc với tổng số tiền: 1.067.751.400 đồng. Trong năm 2013 năm 2014, Nguyễn Thị KL đã lập 14 Giấy rút tiền mặt từ tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nội dung thanh toán tiền công khám chữa bệnh và tiền công thủ thuật với tổng số tiền là: 1.581.717.200 đồng, trình Đỗ Xuân S ký duyệt. Thực tế trong 3 năm 2012 năm 2013 năm 2014, Trung tâm y tế chỉ chi tiền công khám chữa bệnh 85.975.400 đồng, số tiền còn lại 877.360.900 đồng KL đã chiếm đoạt sử dụng, chi tiêu cá nhân. Khi ký Đỗ Xuân S đã không kiểm tra dẫn đến KL lợi dụng để rút tiền mặt chi tiêu sử dụng cá nhân, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 877.360.900 đồng.

Đối với số tiền 71.363.274đ, KL chiếm đoạt thông qua chi không lương hợp đồng và phụ cấp lương. Khi Phòng tài chính kế hoạch thành phố duyệt quyết toán năm 2014 đã kiểm tra bảng lương chi thực tế của từng tháng đối

chiếu với số tiền trong báo cáo tài chính phát hiện chênh lệch nên đã xuất toán số tiền 71.363.274 đồng. Phiếu chi số tiền không KL đã tiêu hủy. Nên không có căn cứ buộc Sơn phải chịu trách nhiệm về hành vi thiếu trách nhiệm đối với số tiền này.

Bản cáo trạng số: 07/VKS-P3 ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị KL về tội Tham ô tài sản, theo điểm a khoản 4 Điều 278 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Xuân S về tội Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước theo khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị KL phạm tội Tham ô tài sản; bị cáo Đỗ Xuân S phạm tội Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 278; điểm p, s khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị KL từ 18 đến 19 năm tù.

Áp dụng khoản 3, 4 Điều 144 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 179 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p, s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân S từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản của Nhà nước từ 02 đến 03 năm.

Về trách nhiệm bồi thường: Buộc bị cáo Nguyễn Thị KL phải có trách nhiệm bồi thường cho Trung tâm y tế thành phố Sơn La số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.269.830.730 đồng.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đèo Văn Hải bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị KL và bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo về tội Tham ô tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đỗ Xuân S nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật

sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Thị KL, nguyên Trưởng phòng hành chính tổng hợp, kế toán trưởng của Trung tâm y tế Thành phố, tỉnh Sơn La với chức năng, nhiệm vụ được giao: Quản lý thu, chi, hạch toán nguồn tài chính của Trung tâm y tế thành phố. Từ năm 2013 đến năm 2014, do nợ nần, không có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, Nguyễn Thị KL đã có hành vi lập khống chứng từ chi tiền chế độ thai sản để rút tiền ra khỏi Kho bạc sau đó chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân số tiền là 203.158.856 đồng, sau đó chỉ đạo kế toán đơn vị Nguyễn Thị Khánh lập bảng lương lấy tiền ngân sách để chi trả các đối tượng hưởng chế độ thai sản bù vào số tiền KL đã chiếm đoạt, chỉ đạo thủ quỹ Lò Thị L1 đưa tiền ngân sách cấp cho đơn vị không lập chứng từ kế toán để sử dụng chi tiêu cá nhân số tiền là 19.699.000 đồng; lập chứng từ khống nội dung chi mua vật tư y tế số tiền là 98.248.700 đồng, chi lương hợp đồng, phụ cấp lương số tiền là 71.363.274 đồng nhằm hợp lý hóa số tiền đã chiếm đoạt; lập chứng từ rút tiền khám chữa bệnh bảo hiểm y tế từ tài khoản tiền gửi tại Phòng giao dịch Kho bạc với nội dung chi thanh toán công khám chữa bệnh, công thủ thuật không đúng thực tế về nhập quỹ, sau đó KL đã yêu cầu Lò Thị L1 cho KL ứng tiền nhiều lần để chi tiêu cá nhân nhưng không có chứng từ kế toán số tiền là 877.360.900 đồng.

Như vậy, từ năm 2013 đến năm 2014 Nguyễn Thị KL - Trưởng phòng hành chính, kế toán trưởng Trung tâm y tế thành phố Sơn La đã chiếm đoạt số tiền là 1.269.830.730 đồng để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tham ô tài sản, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại điểm a (chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên) khoản 4 Điều 278 của Bộ luật Hình sự thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Đối với bị cáo Đỗ Xuân S, công tác tại Trung tâm y tế thành phố Sơn La từ tháng 7/1990 đến tháng 6/2006 được bổ nhiệm làm Giám đốc Trung tâm y tế thành phố Sơn La, với nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị; tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật; phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán; thực hiện các quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định hiện hành; quản lý sử dụng ngân sách và tài sản theo chế độ tiêu chuẩn, định mức; chi ngân sách đúng mục đích; quản lý tài chính theo đúng quy định. Trong thời gian từ năm 2013 đến 2014, do thiếu trách nhiệm và quá tin tưởng vào Nguyễn Thị KL, không kiểm tra chứng từ kế toán do KL trình ký, Đỗ Xuân S đã ký duyệt các Phiếu ủy nhiệm chi, Giấy đề nghị thanh toán; ký duyệt 14 giấy rút tiền mặt từ tài khoản tiền gửi tại Kho bạc với nội dung thanh toán tiền công khám chữa bệnh và

tiền công thủ thuật không đúng quy định. Hơn nữa, trong công tác tổ chức, phân công điều hành công việc của Trung tâm y tế, khi Nguyễn Thị KL giao việc cho Lò Thị L1 thủ kho kiêm thủ quỹ của Trung tâm, Đỗ Xuân S không có quyết định phân công, giao nhiệm vụ đối với Lò Thị L1, dẫn đến việc quản lý, chi tiêu tiền mặt không đúng quy định, khi Nguyễn Thị KL ứng tiền mặt đều không có chứng từ kế toán chủ yếu là ký sổ tay dẫn đến Nguyễn Thị KL chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân số tiền là 1.198.467.456 đồng. Hành vi thiếu trách nhiệm của Đỗ Xuân S mặc dù không vì mục đích vụ lợi cá nhân cũng như không được hưởng lợi, nhưng đã vi phạm quy định tại Điều 31 Nghị định số: 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Điều 4 Thông tư số: 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ tài chính và Quy chế hoạt động của đơn vị.

Như vậy, hành vi thiếu trách nhiệm của bị cáo Đỗ Xuân S đã phạm vào tội Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng được quy định tại khoản 3 (Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm) Điều 144 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; luật số: 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật Hình sự 2015, thì hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Xuân S đã vi phạm khoản 2 (Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 2.000.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) Điều 179 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 144 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên khi lượng hình cần được xem xét áp dụng hướng có lợi cho bị cáo.

[3] Khi lượng hình cần xem xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn; bị cáo Đỗ Xuân S có bố vợ ông Vũ Đàm và mẹ vợ bà Vũ Thị Nhụ được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba, bị cáo Nguyễn Thị KL có bố đẻ ông Nguyễn Văn Nảy là liệt sĩ; các bị cáo trong quá trình công tác đã có thành tích xuất sắc được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen, do đó, cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị KL phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đối với bị cáo Đỗ Xuân S có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo tính cải tạo riêng và phòng người chung, là phù hợp với quy định của Điều 60 Bộ luật Hình sự và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[5] Đối với các đối tượng có liên quan:

- Đối với Lò Thị L1 với nhiệm vụ được phân công là Thủ kho của Trung tâm y tế thành phố. Cuối năm 2011, L1 được KL giao thêm nhiệm vụ thủ quỹ của đơn vị (KL giao nhiệm vụ cho L1 bằng miệng, không có quyết định của Giám đốc Trung tâm y tế thành phố), L1 không được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. Việc L1 rút tiền mặt tại kho bạc về đưa cho KL mà không lập sổ quỹ tiền mặt theo dõi, không có chứng từ kế toán là thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của KL, L1 không biết KL sử dụng tiền để chi tiêu cá nhân, không được bàn bạc, trao đổi hay hưởng lợi ích gì từ việc này. Mọi việc chi, hạch toán thu, chi là do KL thực hiện. Do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lò Thị L1 trong vụ án này.

- Đối với Hoàng Thị L2 và Nguyễn Thị Ng cán bộ Phòng giao dịch của Kho bạc thành phố: Quá trình thanh toán tạm ứng, Hoàng Thị L2 kế toán là người trực tiếp giao dịch với Nguyễn Thị KL và Nguyễn Thị Ng là Kế toán trưởng đã thực hiện việc thanh toán tạm ứng cho Trung tâm y tế thành phố Sơn La. Đối với khoản chi thanh toán cá nhân lương và phụ cấp lương có danh sách cán bộ viên chức trong chỉ tiêu biên chế và hợp đồng một năm hưởng lương, phụ cấp gửi một lần vào trước ngày 15/01 hàng năm và chỉ cung cấp chứng từ khi tăng giảm biên chế, quỹ lương đã được thủ trưởng đơn vị phê duyệt. Đối với các khoản chi tiền khám chữa bệnh bảo hiểm y tế là tài khoản tiền gửi, Kho bạc kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ thanh toán, không kiểm soát chi đối với các trường hợp thanh toán từ tài khoản này. Như vậy đối với khoản thanh toán chi cho cá nhân, thanh toán tiền khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, cán bộ Kho bạc đã kiểm soát chi theo đúng quy định. Đối với khoản chi mua vật tư chuyên môn ngày 18/8/2014 số tiền 87.000.000 đồng. Khi thanh toán, đối với khoản mua vật tư dưới 200.000 đồng không yêu cầu phải có Hợp đồng, phiếu báo giá, thanh lý hợp đồng theo quy định tại Điều 7, Thông tư số: 161 ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính. Khi Trung tâm y tế thành phố đề nghị thanh toán kèm theo bảng kê chứng từ thanh toán tổng hợp và chứng từ thanh toán chi tiết từng hóa đơn lẻ mua vật tư y tế bông, băng, còn có trị giá mỗi lần mua dưới 200.000 đồng là đúng quy định. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Hoàng Thị L2, Nguyễn Thị Ng.

- Đối với Đỗ Thị Th, Trần Thị L2, Tạ Thị L.A và Phạm Thị Hồng D2 đều là cán bộ Trung tâm y tế thành phố Sơn La. Sau khi các cá nhân này phát hiện tài khoản cá nhân mình phát sinh nguồn tiền không đúng chế độ, đã rút tiền từ tài khoản cá nhân về chuyển lại cho Nguyễn Thị KL (có giấy biên nhận tiền), các cá nhân này không được bàn bạc, trao đổi hay hưởng lợi ích gì về số tiền đã chuyển cho KL, số tiền này KL đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Thị Th, Trần Thị L2, Tạ Thị L.A và Phạm Thị Hồng D2

- Đối với bà Trần Thị KL – Chủ Nhà thuốc dụng cụ y tế kinh doanh thương mại Trần Thị KL, đã xuất bán hóa đơn khống cho Nguyễn Thị KL, nhưng hóa đơn không được Phòng tài chính kế hoạch thành phố chấp nhận quyết toán. Vì vậy, việc xuất hóa đơn khống của bà Trần Thị KL không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả thất thoát tiền của nhà nước. Do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự của bà Trần Thị KL trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm bồi thường: Buộc bị cáo Nguyễn Thị KL phải có trách nhiệm bồi thường cho Nhà nước số tiền do bị cáo chiếm đoạt là 1.269.830.730 đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu tám trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

[7] Về vật chứng: Quá trình khám xét chỗ làm việc của Nguyễn Thị KL, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ 01 CPU máy tính là tài sản của Trung tâm y tế thành phố Sơn La, tại phiên tòa ông Đặng Mạnh H Giám đốc Trung tâm y tế thành phố Sơn La đề nghị xin lại chiếc máy tính trên, cần được chấp nhận trả lại cho đơn vị.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị KL, tên gọi khác (Nguyễn Thị Hương KL) phạm tội Tham ô tài sản; bị cáo Đỗ Xuân S phạm tội Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 278; điểm p, s khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị KL (Nguyễn Thị Hương KL) 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15/6/2016).

2. Áp dụng khoản 3 Điều 144; điểm p, s khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 179, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân S 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (25/9/2017).

Giao bị cáo Đỗ Xuân S cho Ủy ban nhân dân phường T và Trung tâm y tế, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Buộc bị cáo Nguyễn Thị KL phải bồi thường cho Nhà nước số tiền bị cáo tham ô là 1.269.830.730 đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu tám trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Trung tâm y tế thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La 01 chiếc CPU

máy vi tính nhãn hiệu HP có số seri SGH435S6WB đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Nguyễn Thị KL phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 50.094.000đ (năm mươi triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

- Bị cáo Đỗ Xuân S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PC46-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND phường T;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Xuân Nghiêm